

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12194/BTC-QLBH

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2021

V/v lấy ý kiến thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ và các doanh nghiệp bảo hiểm, Bộ Tài chính đã tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định (tài liệu gửi kèm).

Căn cứ quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị Quý Bộ thẩm định dự thảo Nghị định.

Ý kiến thẩm định xin gửi về Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 11 năm 2021 để Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ.

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự hợp tác, phối hợp của Quý Bộ. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Vụ PC; Vụ I; Vụ Đầu tư;
- Lưu: VT, QLBH. (8/)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ
quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, Bộ Tài chính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Sự thay đổi cơ sở pháp lý

- Theo điểm c khoản 1 Điều 46 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng: Bên nhận thầu phải thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba để đảm bảo theo hoạt động của mình theo quy định pháp luật.

- Theo quy định tại Điều 9 Luật Xây dựng năm 2014 và Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (Nghị định số 119/2015/NĐ-CP), bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động đầu tư xây dựng không phải loại hình bảo hiểm bắt buộc. Do đó, doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động xây dựng quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định pháp luật.

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2014, nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba. Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

Do đó, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 119/2015/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động đầu tư xây dựng để phù hợp với Luật Xây dựng số 62/2020/QH14.

2. Đòi hỏi thực tiễn

Việc sửa đổi Nghị định số 119/2015/NĐ-CP trong đó quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba tạo cơ sở pháp lý minh

bạch, góp phần huy động nguồn lực từ thị trường bảo hiểm để bảo vệ cho các chủ đầu tư xây dựng công trình xây dựng trước các rủi ro tổn thất gây ra cho bên thứ ba, đảm bảo khôi phục tổn thất nhanh chóng, đầy đủ để hoạt động xây dựng được thông suốt, tạo sự yên tâm cho các chủ đầu tư, nhà thầu thi công trong quá trình thi công xây dựng.

Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng về cơ bản đã được quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP. Tuy nhiên, do thực tế hoạt động nhận, nhượng tái bảo hiểm phát sinh một số loại trừ theo thông lệ quốc tế mà không thể xếp được vào danh mục các loại trừ theo quy định hiện tại. Vì vậy, cần nghiên cứu bổ sung quy định về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo tập quán quốc tế nếu tập quán đó không trái với pháp luật Việt Nam.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ, ổn định, minh bạch, rõ ràng để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) và các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động đầu tư xây dựng.

2. Quan điểm chỉ đạo

Thứ nhất, đảm bảo sự phù hợp, đồng bộ và nhất quán với hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành về kinh doanh bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Thứ hai, kế thừa các quy định còn phù hợp tại Nghị định số 119/2015/NĐ-CP; chỉ sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp với thực tiễn và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được ban hành trong thời gian qua cho đồng bộ, nhất quán.

Thứ ba, đảm bảo khả thi, phù hợp với thực tế triển khai bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và kinh tế - xã hội của Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho DNBH, tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm, cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định đã được Bộ Tài chính tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản hướng dẫn:

1. Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Bộ Tài chính đã tổ chức soạn thảo Nghị định.

2. Bộ Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan, DNBH để hoàn thiện dự thảo Nghị định.

3. Ngày 22/7/2021, Bộ Tài chính đã có Công văn số 8114/BTC-QLBH lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành có liên quan (Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ, Bộ Xây dựng) Công văn số 8115/BTC-QLBH lấy ý kiến Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Công văn số 8116/BTC-QLBH lấy ý kiến góp ý của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, các DNBH phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm. Đồng thời, Bộ Tài chính cũng đã gửi, đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính.

4. Trên cơ sở ý kiến đóng góp, Bộ Tài chính đã tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định (Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu tác động trực tiếp kèm theo).

5. Ngày 25/10/2021, Bộ Tài chính đã có Công văn số 12191/BTC-QLBH đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 3 Điều:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP.
- Điều 2: Bãi bỏ khoản 6 Điều 3 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP.
- Điều 3: Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Sửa đổi, bổ sung một số điều về bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động đầu tư xây dựng để phù hợp với khoản 5 Điều 1 Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2014, quy định về hợp đồng xây dựng tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 1/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP:

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm c khoản 4 Điều 3 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP (khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định):

Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định về chi phí mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba tương tự như chi phí đối với bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường và phù hợp với đối tượng phải mua bảo hiểm là nhà thầu thi công xây dựng công trình như sau:

Đối với bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường, bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba: Phí bảo hiểm được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh.

- Sửa đổi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP (khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định) như sau:

“a) Công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)”.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP (khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định)

Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định đối tượng phải mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng căn cứ quy định tại Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.”.

- Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 5 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP (khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định)

Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định về thời hạn bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trên cơ sở quy định về thời hạn bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng tại Nghị định số 119/2015/NĐ-CP, quy định về hợp đồng xây dựng tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ như sau:

“4. Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu thi công xây dựng công trình đến ngày kết thúc thời gian xây dựng căn cứ vào hợp đồng xây dựng và được ghi trong hợp đồng bảo hiểm.”.

- Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP (khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định)

Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định về phạm vi bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo thông lệ thị trường bảo hiểm như sau:

“d) Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà theo quy định của pháp luật nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba đối với những thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng, tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng công trình và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm”.

- Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 10 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP (khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định)

Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định về số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba, theo đó, quy định số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng tương tự số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với người lao động thi công trên công trường quy định tại Nghị định số 119/2015/NĐ-CP. Số tiền bảo hiểm tối thiểu 100 triệu đồng tương đương với 30 tháng lương tối thiểu bình quân theo vùng hiện nay nhằm chi trả thiệt hại về sức khỏe, tính mạng cho bên thứ ba; Quy định số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản trên cơ sở thực tế các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm và thông lệ thị trường bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu này cơ bản đảm bảo chi trả những thiệt hại về tài sản đối với bên thứ ba, như sau:

“4. Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba:

a) Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là một trăm (100) triệu đồng cho một người trong một vụ và không giới hạn số vụ tổn thất.

b) Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) được xác định như sau:

- Đối với công trình có giá trị dưới 1.000 (một nghìn) tỷ đồng, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản là 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.

- Đối với công trình có giá trị từ 1.000 (một nghìn) tỷ đồng trở lên, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản là 100 (một trăm) tỷ đồng cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.

c) Tổng số tiền bồi thường bảo hiểm theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này không vượt quá một trăm (100) triệu đồng/người/vụ.”.

- Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP (khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định)

Căn cứ quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung số 62/2020/QH14, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định về trách nhiệm của Bộ Tài chính như sau:

“1. Ban hành quy tắc, điều khoản bảo hiểm, mức phí bảo hiểm đối với các sản phẩm bảo hiểm bắt buộc sau:

a) Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng;

b) Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng;

c) Bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường.

d) Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba”.

- Bãi bỏ khoản 6 Điều 3 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP (Điều 2 dự thảo Nghị định)

Bộ Tài chính trình Chính phủ bãi bỏ quy định về bên nhận thầu phải tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba dưới hình thức tự nguyện, thay vào đó, Nhà thầu thi công phải mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định tại Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung số 62/2020/QH14.

- Về điều khoản thi hành (Điều 3 dự thảo Nghị định)

Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định điều khoản thi hành các quy định về hiệu lực thi hành như sau: “1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021”.

Đồng thời, để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện, chuyển tiếp quy định, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định như sau:

2. Các hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng đã giao kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo hiểm có liên quan đến quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo Nghị định này.

2.2. Bổ sung quy định về loại trừ bảo hiểm theo kiến nghị của các doanh nghiệp bảo hiểm và Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam trên cơ sở phù hợp với tập quán quốc tế và quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, cụ thể:

Do thực tế hoạt động nhận, nhượng tái bảo hiểm phát sinh một số loại trừ theo tập quán quốc tế, các doanh nghiệp bảo hiểm và Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam đã kiến nghị sửa đổi loại trừ bảo hiểm theo hướng bổ sung những tổn thất bị loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo tập quán quốc tế. Điều này cũng phù hợp với khoản 3 Điều 2 Luật Kinh doanh bảo hiểm (các bên tham gia bảo hiểm có thể thoả thuận áp dụng tập quán quốc tế, nếu tập quán đó không trái với pháp luật Việt Nam).

Do vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung điểm e vào sau điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm như sau:

“e) Tổn thất theo tập quán quốc tế nếu không trái pháp luật Việt Nam”.

2.3. Về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Nghị định

Việc thực hiện chính sách này không làm phát sinh thêm nhân lực mới của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực hiện bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng đã được quy định tại Nghị định số 119/2015/NĐ-CP), bảo đảm không tăng tổ chức, biên chế theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017.

Việc phải thực hiện quy định mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba sẽ làm phát sinh chi phí mua bảo hiểm bắt buộc, ảnh hưởng nhất định tới nguồn lực tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh của nhà thầu thi công xây dựng. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định đã có quy định chi phí mua bảo hiểm được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho nhà thầu chủ động trong công tác xây dựng dự toán, lập kế hoạch. Quan trọng hơn nữa, về tổng thể việc mua bảo hiểm mang lại nhiều lợi ích thông qua việc góp phần bảo đảm bù đắp cho nhà thầu thi công trong trường hợp phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bên thứ ba, giúp nhà thầu nhanh chóng khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời giúp bên thứ ba nhanh chóng ổn định cuộc sống.

2.4. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Cho đến nay Việt Nam đã tham gia hai tổ chức thương mại, kinh tế đa phương (Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)), đã ký kết 15 Hiệp định tự do thương mại (FTA) (trong đó 14 FTA đang được thực thi). Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định hoàn toàn tương thích với các điều ước, cam kết quốc tế, cụ thể như sau:

- Đảm bảo nguyên tắc không phân biệt đối xử giữa các DNBH Việt Nam và DNBH có vốn đầu tư nước ngoài.

- Đảm bảo nguyên tắc mở rộng tiếp cận thị trường của các DNBH và bảo vệ cạnh tranh công bằng giữa các DNBH.

- Đảm bảo nguyên tắc minh bạch hoá về chính sách và tiếp cận thị trường. Dự thảo Nghị định sau khi được Chính phủ thông qua sẽ được công bố công khai theo quy định pháp luật và áp dụng thống nhất tại Việt Nam. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định đã có sự tham gia của tất cả các đối tượng chịu tác động.

2.5. Về sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính và việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong trong dự thảo Nghị định

- Dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ quy định về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ).

- Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin trình kèm theo các tài liệu liên quan:

1. Dự thảo Nghị định.

2. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định.

3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định.

4. Bản đánh giá tác động của chính sách). *Q*

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QLBH.

KT. BỘ TRƯỞNG
TẠI THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Đức Chi
Nguyễn Đức Chi

Số: /2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 3 như sau:

“Đối với bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường, bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba: Phí bảo hiểm được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh.”.

2. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 4 như sau:

“a) Công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.”.

4. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 5 như sau:

“4. Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu thi công xây dựng công trình đến ngày kết thúc thời gian xây dựng căn cứ vào hợp đồng xây dựng và được ghi trong hợp đồng bảo hiểm.”.

5. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:

“d) Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà theo quy định của pháp luật nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba đối với những thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng, tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng công trình và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm”.

6. Bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 2 Điều 6 như sau:

“e) Tồn thất theo tập quán quốc tế nếu không trái pháp luật Việt Nam”.

7. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 10 như sau:

“4. Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba:

a) Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là một trăm (100) triệu đồng cho một người trong một vụ và không giới hạn số vụ tổn thất.

b) Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) được xác định như sau:

- Đối với công trình có giá trị dưới 1.000 (một nghìn) tỷ đồng, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản là 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.

- Đối với công trình có giá trị từ 1.000 (một nghìn) tỷ đồng trở lên, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản là 100 (một trăm) tỷ đồng cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.

c) Tổng số tiền bồi thường bảo hiểm theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này không vượt quá một trăm (100) triệu đồng/người/vụ.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Ban hành quy tắc, điều khoản bảo hiểm, mức phí bảo hiểm đối với các sản phẩm bảo hiểm bắt buộc sau:

- a) Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng;
- b) Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng;
- c) Bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường.
- d) Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba”.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 6 Điều 3 Nghị định số 119/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021.

2. Các hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng đã giao kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo hiểm có liên quan đến quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đối tượng áp dụng của Nghị định chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

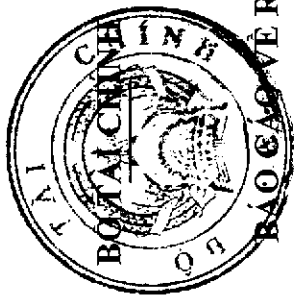
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢO CẢNH VỀ RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 119/2015/NĐ-CP**

STT	Nội dung	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (Dự thảo Nghị định)	Hệ thống pháp luật Việt Nam	Đánh giá
1	Nguyên tắc tham gia bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng	Sửa đổi điểm c Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP như sau: “ <u>Đối với bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường, bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba: Phí bảo hiểm được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh.</u> ”.	<p>- Theo quy định tại Khoản 11 Điều 3 Luật Kinh doanh bảo hiểm: “<i>Phí bảo hiểm là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng cho doanh nghiệp bảo hiểm theo thời hạn và phương thức do các bên thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm.</i>”</p> <p>- Theo quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP: “<i>4. Chi phí mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định sau: ... c) Đối với bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường: Phí bảo hiểm được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh.</i>”</p> <p>- Theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 23/2018/NĐ-CP về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc: “<i>4. Bên mua bảo hiểm được tính chi phí mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc vào giá thành</i>”</p>	<p>Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm, đồng bộ với quy định tại Nghị định số 119/2015/NĐ-CP về chi phí mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và tương thích với pháp luật kinh doanh bảo hiểm hiện nay (bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; bảo hiểm bắt buộc TNDS chủ xe cơ giới)</p>

STT	Nội dung	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (Dự thảo Nghị định)	Hệ thống pháp luật Việt Nam	Đánh giá
			<p>sản phẩm, dịch vụ (đối với cơ sở sản xuất kinh doanh) hoặc vào chi thường xuyên (đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức khác).”</p> <p>- Theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới: “Ngoài các quyền quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm có quyền tính phí bảo hiểm vào chi phí hoạt động kinh doanh trong trường hợp bên mua bảo hiểm là đơn vị sản xuất kinh doanh; được bố trí phí bảo hiểm trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị trong trường hợp bên mua bảo hiểm là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.”</p>	
		<p>Bãi bỏ khoản 6 Điều 3 Nghị định số 119/NĐ-CP: “Bên nhận thầu tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo Khoản 3 Điều 9 Luật Xây dựng và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.”</p>	<p>Theo quy định Khoản 5 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020 số 62/2020/QH14: “5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 9 như sau: “c) Nhà thầu thi công xây dựng mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.”</p>	<p>Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Luật Xây dựng sửa đổi 2020 số 62/2020/QH14. Theo đó, bảo hiểm TNDS đối với bên thứ ba là loại hình bảo hiểm bắt buộc (trước đây là loại</p>

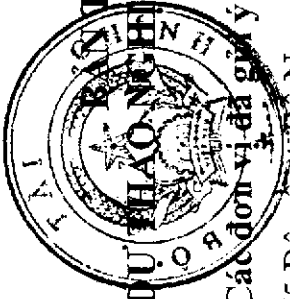
STT	Nội dung	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (Dự thảo Nghị định)	Hệ thống pháp luật Việt Nam	Đánh giá
2	Đổi tương phải mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng	Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 4 như sau: “a) Công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)”.	Theo Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng	hình bảo hiểm được khuyến khích thực hiện). Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
3	Thời hạn bảo hiểm	Bổ sung khoản 4 sau khoản 3 Điều 5 như sau: “4. Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu thi công xây dựng công trình đến ngày kết thúc thời gian xây dựng căn cứ vào hợp đồng xây dựng và được ghi trong hợp đồng bảo hiểm.”	- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP: “ Thời hạn bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc thời gian xây dựng căn cứ vào văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư (bao gồm cả điều chỉnh, bổ sung nếu có) và được ghi trong hợp đồng bảo hiểm.”	Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với quy định về thời hạn bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng tại Nghị định số 119/2015/NĐ-CP.
4	Phạm vi bảo hiểm, loại trừ trách	Bổ sung điểm d sau điểm c khoản 1 Điều 6 như sau: “d) Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường	Theo quy định tại Điều 52 Luật Kinh doanh bảo hiểm: “Đôi tượng của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự là trách nhiệm dân sự của người	Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của hệ thống pháp luật hiện hành.

STT	Nội dung	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/ND-CP ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (Dự thảo Nghị định)	Hệ thống pháp luật Việt Nam	Đánh giá
	nhiệm bảo hiểm	<u>cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà theo quy định của pháp luật nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba đối với những thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tinh mang, tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng công trình và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm”</u> .	được bảo hiểm đối với người thứ ba theo quy định của pháp luật.” Theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 Luật Kinh doanh bảo hiểm: “Trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm chỉ phát sinh nếu người thứ ba yêu cầu người được bảo hiểm bồi thường thiệt hại do lỗi của người đó gây ra cho người thứ ba trong thời hạn bảo hiểm.”	
	5. Bổ sung điểm e sau điểm đ khoản 2 Điều 6 như sau: “e) Tôn thất theo tập quán quốc tế nếu không trái pháp luật Việt Nam”.		Do thực tế hoạt động nhận, nhượng tái bảo hiểm phát sinh một số loại trừ theo tập quán quốc tế, các doanh nghiệp bảo hiểm và Hiệp hội bảo hiểm đã kiến nghị sửa đổi loại trừ bảo hiểm theo hướng bỏ sung những tồn thất bị loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo tập quán quốc tế. Điều này cũng phù hợp với khoản 3 Điều 2 Luật Kinh doanh bảo hiểm (các bên tham gia bảo hiểm có thể thỏa thuận áp dụng tập quán quốc tế, nếu tập quán đó không trái với pháp luật Việt Nam).	Nội dung này về cơ bản không xung đột với các quy định hiện hành về kinh doanh bảo hiểm và tập quán quốc tế.
5	Số tiền bảo tối	Bổ sung khoản 4 sau khoản 3 Điều 10 như sau:	- Theo quy định tại Điều 54 Luật Kinh doanh bảo hiểm: “Số tiền bảo hiểm là số tiền mà	Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Luật

STT	Nội dung	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (Dự thảo Nghị định)	Hệ thống pháp luật Việt Nam	Đánh giá
	<p>thiếu</p>	<p>“4. Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba:</p> <p>a) <u>Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tinh mạng là một trăm (100) triệu đồng cho một người trong một vụ và không giới hạn số vụ tồn thất.</u></p> <p>b) <u>Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) được xác định như sau:</u></p> <p>- <u>Đối với công trình có giá trị dưới 1.000 (một nghìn) tỷ đồng, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản là 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tồn thất.</u></p> <p>- <u>Đối với công trình có giá trị từ 1.000 (một nghìn) tỷ đồng trở lên, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản là 100 (một trăm) tỷ đồng cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tồn thất.</u></p> <p>c) <u>Tổng số tiền bồi thường bảo hiểm</u></p>	<p>doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho người được bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.”</p> <p>- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP: “<u>Đối với bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường: Số tiền bảo hiểm tối thiểu là 100 triệu đồng/người/vụ. Mức bồi thường cụ thể trong trường hợp người lao động bị thương tật, chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.</u>”</p>	<p>Kinh doanh bảo hiểm. Ngoài ra, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng tương tự số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với người lao động thi công trên công trường quy định tại Nghị định số 119/2015/NĐ-CP. Số tiền bảo hiểm tối thiểu 100 triệu đồng tương đương với 30 tháng lương tối thiểu bình quân theo vùng hiện nay nhằm chi trả thiệt hại về sức khỏe, tinh mạng cho bên thứ ba; Quy định số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản trên cơ sở thực tế các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm và thông lệ thị trường bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu này cơ bản đảm bảo chi trả những thiệt hại về tài sản đối với bên thứ ba</p>

STT	Nội dung	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (Dự thảo Nghị định)	Hệ thống pháp luật Việt Nam	Đánh giá
		<i>theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này không vượt quá một trăm (100) triệu đồng/người/vụ.</i>		
6	Trách nhiệm của Bộ Tài chính	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau: “1. Ban hành quy tắc, điều khoản bảo hiểm, mức phí bảo hiểm đối với các sản phẩm bảo hiểm bắt buộc sau: a) Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng; b) Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng; c) Bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường. d) Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba”.	Theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm: “ <i>Bộ Tài chính ban hành các quy tắc, điều khoản bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với từng loại hình bảo hiểm bắt buộc.</i> ”	Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của hệ thống pháp luật hiện hành.
7	Điều khoản thi hành	1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021. 2. Các hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng đã giao kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp	Theo quy định tại Khoản 1 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật là: “1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật	Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng bộ với quy định pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm (bảo hiểm TNDS bắt buộc chủ xe cơ giới).

STT	Nội dung	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (Dự thảo Nghị định)	Hệ thống pháp luật Việt Nam	Đánh giá
		<p>sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo hiểm có liên quan đến quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo Nghị định này.</p> <p>3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đối tượng áp dụng của Nghị định chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.</p>	<p><i>có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó”.</i></p> <p>- Theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới: “Các hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đã giao kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng. Trường hợp sửa đổi, bổ sung sau thời điểm Nghị định này có hiệu lực, thực hiện theo quy định tại Nghị định này.”</p>	



HỒ SƠ DỰ ÁN CHI ĐỊNH VỆ BẢO HIỂM BẤT BUỘC TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA VỀ

1. Các đơn vị đã gửi ý kiến tham gia

- 4/5 Bộ gồm: Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ.
- 15/32 doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) gồm: Bảo Minh, PJICO, GIC, Bảo Long, AAA, BIC, ABIC, Phú Hưng, VNI, UIC, Liberty, Groupama, MSIG, HDI, BVTM.
- Công Thông tin điện tử Chính phủ có Công văn số 710/TTĐT-DLĐT ngày 20/9/2021, theo đó không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo Nghị định.

2. Về ý kiến tham gia

Về cơ bản, các đơn vị nhất trí với hồ sơ xây dựng Nghị định. Ngoài ra, một số đơn vị có ý kiến tham gia khác, cụ thể:

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
A.	Dự thảo Tờ trình Chính phủ	<p>Bộ Tư pháp: Đề nghị tổng kết quá trình triển khai thi hành Nghị định số 119/2015/NĐ-CP, xác định đầy đủ, chính xác vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Nghị định số 119/2015/NĐ-CP (do quy định pháp luật, do thực thi pháp luật hay do cả hai) để đề xuất sửa đổi, bổ sung đầy đủ, tổng thể nhằm giải quyết các vướng mắc, bất cập liên quan.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Bộ Tài chính đã có Công văn yêu cầu các DNBH báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 119/2015/NĐ-CP và Thông tư số 329/2016/TT-BTC. Theo báo cáo của DNBH, vướng mắc chủ yếu liên quan đến Nghị định 119/2015/NĐ-CP là loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Bộ Tài chính đã bổ sung điểm loại trừ trách nhiệm tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định.</p>
		<p>Bộ Tư pháp: Đối với thiệt hại về tài sản, cơ quan chủ trì chưa có đánh giá, thống kê cụ thể về tình hình thực tế hợp đồng bảo hiểm, thông lệ thị trường bảo hiểm để làm rõ nội dung thuyết minh “trên cơ sở thực tế các hợp đồng bảo hiểm” tại mục IV 2.1 dự thảo Tờ trình. Do đó, đề nghị giải trình rõ thêm về cơ sở đề xuất số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba tại dự thảo Tờ trình.</p>	<p>Về ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Trong quá trình dự thảo, Bộ Tài chính đã thành lập Tổ soạn thảo có sự tham gia của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam và một số DNBH có thị phần lớn về bảo hiểm trong hoạt động đầu xây dựng. Theo số liệu thống kê của các DNBH, đối với các hợp đồng bảo hiểm công trình xây dựng có số tiền bảo hiểm dưới 1.000 tỷ đồng thì khoảng 90% hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba có</p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>mức trách nhiệm dưới 100 tỷ đồng.</p> <p>Đối với các hợp đồng bảo hiểm công trình xây dựng có số tiền bảo hiểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên thì khoảng 70% hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba có mức trách nhiệm dưới 100 tỷ đồng.</p> <p>Do đó, đề xuất số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba quy định tại dự thảo Nghị định cơ bản phù hợp với thực tiễn kinh doanh của các DNBH.</p>
		<p>Bộ Nội vụ: Tại điểm 2.3 khoản 2 Mục IV của dự thảo Tờ trình đề nghị có đánh giá và làm rõ nguồn nhân lực, bảo đảm không tăng tổ chức, biên chế theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính đã rà soát việc thực hiện chính sách này không làm phát sinh thêm nhân lực mới bảo đảm không tăng tổ chức, biên chế theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017.</p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
B.	Dự thảo Nghị định		Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính đã rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày, ngôn ngữ, hình thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với Nghị định 34/2016/NĐ-CP.
1	<p>Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 3 như sau:</p> <p>“Đối với bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ</p>	<p>Bộ Tư pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về thể thức, kỹ thuật trình bày, đề nghị rà soát lại ngôn ngữ, hình thức, kỹ thuật trình bày cho phù hợp với Nghị định 34/2016/NĐ-CP. - Đề nghị lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản, sau khi hoàn thiện gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ. 	<p>Bộ Tài chính đã lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản bao gồm DNBH, HHHVN, VCCI và đăng tải trên Công thông tin điện tử Chính phủ và Công thông tin điện tử của Bộ Tài chính.</p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	ba: Phí bảo hiểm được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh.”.		
		<p>Bộ Xây dựng: Đề nghị sửa điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP dẫn chiếu đến Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được quy định tại Phụ lục X của Nghị định này.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính đã bổ sung khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định như sau: 2. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 4 như sau: “a) Công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)”.</p>
2	<p>2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau: “3. Nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.”.</p>	<p>PJICO, GIC, Bảo Việt: - Theo thực tế thị trường bảo hiểm xây dựng lắp đặt, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động đầu tư xây dựng thường được cấp kèm theo Hợp đồng bảo hiểm thiệt hại vật chất đối với công trình xây dựng và lắp đặt. Vì vậy, GIC đề xuất chủ đầu tư cũng là đối tượng phải mua loại hình bảo hiểm này. Bảo Việt đề xuất sửa: “3. Nhà thầu thi</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng: “5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 9 như sau: “c) Nhà thầu thi công xây dựng mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách</p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>công xây dựng phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba <u>hoặc ủy quyền cho chủ đầu tư mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba</u>”</p> <p>hoặc</p> <p><u>“Công trình xây dựng phải được mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba”</u>.</p> <p>- Thông thường nếu nhà thầu thi công riêng bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba sẽ khó thu xếp được, phải chịu phí bảo hiểm cao. Phần lớn các dự án thuộc đầu tư công thông thường chủ đầu tư sẽ mua bảo hiểm thiệt hại vật chất công trình kèm theo các yêu cầu về bảo hiểm trách nhiệm dân sự bên thứ ba do đó nếu nhà thầu thi công lại phải mua tiếp bảo hiểm trách nhiệm dân sự bên thứ ba sẽ dẫn đến việc trùng lặp không cần thiết.</p> <p>- PJICO kiến nghị việc thu xếp bảo hiểm cho cả phần thiệt hại vật chất và TNDS bên thứ ba nên được quy định về một đầu mối thì sẽ phù hợp với thông lệ, tập quán thị trường bảo hiểm quốc tế và thuận tiện</p>	<p>nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.”.</p> <p>Vì vậy, việc đề xuất bỏ sung chủ đầu tư là đối tượng phải mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là không phù hợp với quy định trên.</p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>việc thực hiện chương trình bảo hiểm xây dựng lắp đặt cho công trình.</p> <p>VNI:</p> <p>Đề nghị quy định rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường là mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường cho người lao động hay mua bảo hiểm tai nạn con người cho người lao động. - Nếu là mua 1 loại bảo hiểm thì cần sử dụng thống nhất thuật ngữ quy định tại khoản 1 Điều 1 và khoản 2 Điều 1 (bảo hiểm đối với người lao động hay bảo hiểm cho người lao động). <p>ABIC: Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“3. Nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường <u>và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.</u>”</p> <p>4. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu trong trường hợp phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự với bên thứ ba đã được tính vào giá hợp đồng xây lắp phải mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.”</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính sửa khoản 1 Điều 1 như sau: <i>Đối với bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường, bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba...</i></p> <p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng: “5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 9 như sau:</p> <p>“c) Nhà thầu thi công xây dựng mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.”</p> <p>Vì vậy, việc đề xuất bổ sung chủ đầu</p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
3	<p>3. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 5 như sau:</p> <p>“4. Thời hạn bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu thi công xây dựng công trình đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình xây dựng và được ghi trong hợp đồng bảo hiểm.”</p>	<p>Bảo Minh:</p> <p>- Trên thực tế, thời gian xây dựng công trình không phải lúc nào cũng đúng hạn theo Hợp đồng xây dựng. Vì thế, để đảm bảo quyền lợi của các bên trong trường hợp kéo dài (điều chỉnh, bổ sung) thời gian thi công xây dựng công trình hoặc thời hạn bảo hành phát sinh (nếu có) thì DNBH và NĐBH phải thỏa thuận về việc mở rộng thời hạn bảo hiểm dựa trên sự xem xét, đánh giá, chấp thuận của DNBH.</p> <p>- Đề nghị sửa như sau:</p> <p><u>“4. Thời hạn bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng và trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu thi công xây dựng công trình đến khi kết thúc thời hạn xây dựng/ lắp đặt (không bao gồm thời hạn bảo hành công trình) căn cứ vào hợp đồng xây dựng và được ghi chi tiết trong hợp đồng bảo hiểm và tổng công thời hạn bảo hiểm không được vượt quá 54 tháng (áp dụng theo giá trị thấp hơn).”</u></p>	<p>tu được tính vào giá hợp đồng xây lắp phải mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là không phù hợp với quy định trên.</p> <p>Theo quy định tại Điều 9 Luật Xây dựng: Bảo hiểm bảo hành công trình xây dựng là một loại hình bảo hiểm riêng. Do đó, tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính sửa như sau: <u>“4. Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu thi công xây dựng công trình đến ngày kết thúc thời gian xây dựng căn cứ vào hợp đồng xây dựng và được ghi trong hợp đồng bảo hiểm.”</u></p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><u>Bất kỳ sự mở rộng liên quan đến phạm vi và thời hạn bảo hiểm bao gồm cả trường hợp kéo dài (điều chỉnh, bổ sung) thời gian thi công xây dựng công trình so với quyết định đầu tư ban đầu phải được DNBH xem xét chấp thuận bằng văn bản. Tỷ lệ phí, mức khấu trừ và các điều kiện điều khoản sẽ có thể được điều chỉnh tương ứng tùy theo mức độ rủi ro của việc mở rộng”.</u></p> <p>UIC, GIC:</p> <p>Dự thảo hiện tại đang theo hướng thời hạn bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba sẽ được tính đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình. Như vậy, thời hạn bảo hiểm của loại bảo hiểm này sẽ dài hơn bảo hiểm công trình. Trong khi theo quy tắc của các nhà tái bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm cho hai loại này là bằng nhau, và doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm chi trả bồi thường cho bên thứ ba trong thời hạn bảo hành công trình. Do đó, đề nghị sửa thành:</p> <p>“<u>Thời hạn bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu thi công xây dựng công trình đến ngày kết thúc thời</u></p>	

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><u>gian xây dựng</u> căn cứ vào <u>hợp đồng xây dựng</u> và <u>được ghi trong hợp đồng bảo hiểm.</u>”</p> <p>MSIG:</p> <p>Đề xuất điều chỉnh thời hạn bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba tính từ ngày bắt đầu thi công xây dựng công trình <u>đến khi công trình được bàn giao.</u></p> <p>PVI: Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“<u>Thời hạn bảo hiểm công trình và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu thi công xây dựng công trình đến ngày kết thúc thời gian xây dựng hoặc đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình theo thỏa thuận của các bên căn cứ vào văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư (bao gồm cả điều chỉnh, bổ sung nếu có) và được ghi trong hợp đồng bảo hiểm.</u>”</p> <p>ABIC: Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“<u>Thời hạn bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu thi công xây dựng công trình đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình</u> căn cứ vào <u>văn bản</u>”</p>	

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>của cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư (bao gồm cả điều chỉnh, bổ sung nếu có) và được ghi trong hợp đồng bảo hiểm."</i></p> <p>AAA:</p> <p>Sẽ gặp khó khăn và không thể đáp ứng được yêu cầu của luật về tái bảo hiểm do chương trình tái bảo hiểm chỉ cho phép mở rộng thời hạn bảo hiểm cho thời gian bảo hiểm bảo hành tối đa là 24 tháng trong khi một số công trình có thời hạn bảo hành 84 tháng. Đề nghị dự thảo làm rõ thêm và hướng dẫn cụ thể về thời hạn bảo hiểm bảo hành.</p> <p>Liberty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hiểm TNDS đối với bên thứ ba chỉ giới hạn trong thời hạn xây dựng lắp đặt công trình là tập quán phổ biến và giống với phạm vi bảo hiểm trong các quy tắc bảo hiểm xây dựng lắp đặt tự nguyện của các công ty bảo hiểm tại Việt Nam và quy tắc bảo hiểm của các nhà tái bảo hiểm uy tín như Munich Re và Swiss Re. - Bảo hiểm TNDS cho bên thứ ba theo tập quán thị trường sẽ không tính phí bảo hiểm riêng nếu hạn mức bảo hiểm không quá cáo và tuân theo thời hạn và phạm vi 	

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>bảo hiểm nêu trên.</p> <p>- Thời hạn bảo hành của công trình thường từ 12 đến 24 tháng hoặc có thể dài hơn và nguy cơ rủi ro đối với bên thứ ba trong thời gian này chủ yếu liên quan đến các điều kiện và hoạt động vận hành khai thác của dự án.</p> <p>Do đó, việc đánh giá rủi ro tại thời điểm bắt đầu xây dựng để bảo hiểm trong thời hạn bảo hành sau đó không thực tế đối với công ty bảo hiểm.</p> <p>TMIV: Theo thông lệ quốc tế và tham chiếu các quy tắc bảo hiểm xây dựng phổ biến (Munich Re), thời hạn bảo hiểm TNDS đối với bên thứ ba thường được chia thành thời hạn tiêu chuẩn tới khi công trình được bàn giao cho chủ đầu tư hoặc đưa vào sử dụng và thời hạn mở rộng tới khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình.</p> <p>Bên cạnh đó, thường phân bảo hiểm công trình trong quá trình xây dựng và bảo hiểm TNDS đối với bên thứ ba thường tích hợp trong cùng một HDBH. Việc chưa thống nhất về thời hạn bảo hiểm của hai phạm vi này sẽ gây ảnh hưởng đến cả</p>	

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
4	<p>4. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:</p> <p>“d) Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba đối với những thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng và tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng công trình thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm và thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.”.</p>	<p>DNBH và BMBH. Ngoài ra, khoản 4 Điều 1 có mâu thuẫn với khoản 3 Điều 1.</p> <p>Bảo Minh: Đề nghị sửa đổi như sau:</p> <p><u>“d) Đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba: DNBH thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm pháp lý bồi thường cho bên thứ ba đối với những thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng và tài sản phát sinh trực tiếp và bất ngờ trong quá trình thi công xây dựng công trình thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm và thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm”.</u></p> <p>TMIV: Đề nghị sửa như sau: Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường theo pháp luật cho bên thứ ba ...</p> <p>PJICO:</p>	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật kinh doanh bảo hiểm: “1. Trong phạm vi số tiền bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho người được bảo hiểm những khoản tiền mà theo quy định của pháp luật người được bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường cho người thứ ba”.</p> <p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính sửa như sau: “<u>d) Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà theo quy định của pháp luật nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba đối với những thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng, tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng công trình và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm”.</u></p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Đề nghị sửa đổi như sau:</p> <p><i>“d) Đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba: Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công những số tiền mà nhà thầu thi công có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường cho bên thứ ba đối với những thiệt hại phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng công trình do những nguyên nhân gây ra thuộc trách nhiệm bảo hiểm”.</i></p> <p>Đối với những khiếu nại đòi bồi thường được giải quyết theo các quy định áp dụng, Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ bồi thường thêm cho Người được bảo hiểm đơn mọi chi phí kiện tụng mà bên nguyên đơn đòi được từ Người được bảo hiểm, và mọi chi phí đã được thực hiện với sự đồng ý của Doanh nghiệp bảo hiểm. Luôn luôn với điều kiện là trách nhiệm của Doanh nghiệp bảo hiểm trong phân này sẽ không vượt quá hạn mức bồi thường ghi trong Hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>UIC:</p> <p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p><i>“Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách</i></p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Phạm vi bảo hiểm được xây dựng căn</p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường cho bên thứ ba đối với những thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng và tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng công trình thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm và thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.”</p> <p>MSIG:</p> <p>Đề nghị có giải thích rõ “<i>thiệt hại ngoài hợp đồng</i>” và “<i>phát sinh trực tiếp</i>” để doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm không bị vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng.</p>	<p>cứ theo các quy định liên quan tại Bộ Luật dân sự, Luật kinh doanh bảo hiểm và thực tiễn kinh doanh bảo hiểm, cụ thể:</p> <p>- Khoản 1 Điều 584 Bộ Luật dân sự quy định người có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường...Điều 52 Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định đối tượng của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự là trách nhiệm dân sự của người được bảo hiểm đối với người thứ ba theo quy định pháp luật.</p> <p>- Trong quá trình thi công xây dựng, nhà thầu thi công có thể gây thiệt hại ngoài hợp đồng đối với bên thứ ba. Theo thực tiễn kinh doanh bảo hiểm, bảo hiểm trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản, đồng thời, các thiệt hại này phải là trực tiếp không phải là hệ quả gián tiếp như giảm giá trị thương mại, thiệt hại do việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại. Đối với thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín...khó có thể lượng hóa nên</p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>GIC: Đề nghị sửa cụm từ “tài sản” thành “tài sản hữu hình”.</p> <p>ABIC: Đề nghị sửa như sau</p> <p>d) Doanh nghiệp bảo hiểm ... đối với những thiệt hại ngoài hợp đồng <u>xây dựng</u> về sức khỏe, tính mạng và tài sản ...”.</p>	<p>không bảo hiểm cho các thiệt hại này.</p> <p>Do đó, dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của doanh nghiệp bảo hiểm trong trường hợp này là thiệt hại ngoài hợp đồng về tính mạng, sức khỏe và tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công công trình. Quy định này tương tự quy định tại Nghị định số 03/2021/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới.</p> <p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Các tôn thất không lượng hóa được bằng tiền đã được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP.</p>
5	5. Bổ sung điểm e vào sau điểm	Bộ Tư pháp: khoản 3 Điều 2 Luật KDBH 2000 quy định: “Các bên tham gia bảo	Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>đ khoản 2 Điều 6 như sau:</p> <p>“e) Tôn thất bị loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo tập quán quốc tế”.</p>	<p>hiêm có thể thỏa thuận áp dụng tập quán quốc tế, nếu tập quán đó không trái với pháp luật Việt Nam”. Đề nghị chính lý lại cho phù hợp.</p> <p>Bộ Ngoại giao: Đề nghị giải trình rõ hơn về sự cần thiết và vướng mắc cụ thể (dự thảo Tờ trình Chính phủ hiện không cụ thể, báo cáo đánh giá tác động có nêu nhưng không đánh giá). Đồng thời, đề nghị làm rõ cơ sở đề xác định tập quán quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm và cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm quyết định vấn đề này; tránh trường hợp vướng mắc trong thực hiện gây thiệt hại cho cá nhân, doanh nghiệp.</p> <p>Bảo Minh:</p> <p>Đề nghị sửa đổi điểm e và bổ sung điểm f như sau:</p> <p>“e) Tôn thất bị loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo tập quán quốc tế, bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các điểm loại trừ theo nội dung quy định trong các quy tắc bảo hiểm xây dựng/lắp đặt tiêu chuẩn của các nhà tái bảo hiểm quốc tế áp dụng tại thị trường bảo hiểm Việt Nam và các</p>	<p>sửa như sau: “e) <u>Tôn thất theo tập quán quốc tế nếu không trái pháp luật Việt Nam</u>”.</p> <p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Trong quá trình lấy ý kiến các vướng mắc trong thực hiện Nghị định số 119/2015/NĐ-CP và Thông tư 329/2016/TT-BTC, các DNBH đều nêu vướng mắc liên quan đến loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo tập quán quốc tế tại các hợp đồng tái bảo hiểm có định mà các DNBH đang ký kết với các nhà tái bảo hiểm nước ngoài.</p> <p>Tiếp thu ý kiến các DNBH, Bộ Tài chính sẽ rà soát, đưa vào điểm loại trừ cụ thể tại Thông tư hướng dẫn.</p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>điểm loại trừ đặc biệt được bỏ sung theo thông lệ và quy định quốc tế như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại trừ rủi ro khủng bố; - Loại trừ rủi ro hệ thống mạng vi tms; - Loại trừ cảm vận; - Loại trừ rủi ro bệnh truyền nhiễm”. <p>UIC:</p> <p>Dự thảo hiện đã bỏ sung một điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm là “tôn thất bị loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo tập quán quốc tế”. Đề nghị có các quy định cụ thể hơn về tập quán quốc tế trong lĩnh vực này để các doanh nghiệp bảo hiểm có đủ cơ sở để áp dụng.</p> <p>BIC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bỏ sung điểm loại trừ riêng của phần trách nhiệm đối với bên thứ ba trong bảo hiểm xây dựng lắp đặt theo quy tắc của Munich Re. - Đề nghị bỏ sung các điểm loại trừ cho phần trách nhiệm dân sự bên thứ ba. <p>ABIC: Đề xuất bỏ điểm e.</p> <p>Bảo Việt: Làm rõ nội dung hơn.</p> <p>TMIV: Đề nghị làm rõ thế nào là theo tập quán quốc tế, nguồn tập quán quốc tế để</p>	

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
6	<p>6. Bỏ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 10 như sau:</p> <p>“4. Đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba:</p> <p>a) Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là một trăm (100) triệu đồng cho một người trong một vụ và không giới hạn số vụ tổn thất.</p> <p>b) Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản được xác định như sau:</p> <p>- Đối với công trình có giá trị dưới 1.000 (một nghìn) tỷ đồng, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản là 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.</p>	<p>tạo cơ sở thực hiện rõ ràng cho các DNBH.</p> <p>Bảo Minh: Đề nghị bổ sung như sau: “<u>Tổng số tiền bảo hiểm cho bảo hiểm TNDS đối với bên thứ ba luôn không vượt quá 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không vượt quá 100 (một trăm) tỷ đồng (áp dụng giá trị thấp hơn và không vượt quá giới hạn số vụ tổn thất.</u>”</p> <p>Bảo Việt: Đề nghị sửa như sau: “a) Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là một trăm (100) triệu đồng cho một người trong một vụ và không giới hạn số vụ tổn thất <u>nhưng tổng số tiền bồi thường cho một người của nhiều vụ không vượt quá số tiền bảo hiểm.</u>”</p> <p>b) ...- <u>Đối với công trình có giá trị dưới 1.000 (một nghìn) tỷ đồng, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản là 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.</u></p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Số tiền bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba được phân theo thiệt hại đối với người và tài sản. Quy định này tương tự quy định về bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới quy định tại Nghị định số 03/2021/NĐ-CP, bảo hiểm bồi thường người lao động quy định tại Nghị định số 119/2015/NĐ-CP. Theo đó: số tiền bảo hiểm đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng người không giới hạn số người, số vụ bị thiệt hại; số tiền bảo hiểm đối với thiệt hại về tài sản là giới hạn bồi thường cho cả thời hạn bảo hiểm.</p> <p>Về việc quy định giá trị công trình là 700 tỷ đồng cho thông nhất với bảo hiểm công trình xây dựng, tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính sẽ rà soát, quy định số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản của bên thứ ba trong quá trình thi công xây dựng các công trình có giá trị là 1.000 tỷ đồng tại dự thảo</p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>- Đối với công trình có giá trị từ 1.000 tỷ đồng trở lên, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản là 100 (một trăm) tỷ đồng cho cả thời hạn bảo hiểm và giới hạn số vụ tổn thất.”</p>	<p>- Đối với công trình có giá trị từ 1.000 (một nghìn) tỷ đồng trở lên, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản là 100 (một trăm) tỷ đồng cho cả thời hạn bảo hiểm và giới hạn số vụ tổn thất.”</p> <p>- MSIG đề xuất bổ sung thêm quy định về giới hạn mức trách nhiệm của công ty bảo hiểm đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba như sau:</p> <p>“- Đối với công trình có giá trị dưới 1.000 (một nghìn) tỷ đồng, tổng mức trách nhiệm bảo hiểm góp của doanh nghiệp bảo hiểm là 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.</p> <p>- Đối với công trình có giá trị từ 1.000 (một nghìn) tỷ đồng trở lên, tổng mức trách nhiệm bảo hiểm góp của doanh nghiệp đồng cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất”.</p> <p>PJICO: Đề nghị bổ sung sửa như sau:</p> <p>“b. Đối với công trình có giá trị dưới 1.000 tỷ đồng, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản là 10% giá trị</p>	<p>Thông tư hướng dẫn đề thông nhất dự thảo Nghị định.</p> <p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính sửa như sau:</p> <p>“4. Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba:</p> <p>a) Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là một trăm (100) triệu đồng cho một người trong một vụ và không giới hạn số vụ tổn thất.</p> <p>b) Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) được xác định như sau:</p> <p>- Đối với công trình có giá trị dưới 1.000 (một nghìn) tỷ đồng, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản là 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn</p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.</p> <p>Đối với công trình có giá trị từ 1.000 tỷ đồng trở lên, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản là 100 tỷ đồng cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất, hoặc doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận số tiền bảo hiểm đảm bảo đầy đủ trách nhiệm pháp lý đối với bên thứ ba trong quá trình thi công xây dựng công trình trên cơ sở được doanh nghiệp tái bảo hiểm chấp thuận".</p> <p>BVTM: Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản hiện tại đang khá cao so với thực tiễn áp dụng tại Việt Nam. Bên cạnh đó, số tiền bảo hiểm tối thiểu 100 tỷ đồng đối với công trình có giá trị từ 1.000 tỷ đồng trở lên sẽ gây khó khăn cho DNBH trong việc thu xếp tái bảo hiểm. Do đó, đề nghị cân nhắc điều chỉnh quy định về xác định số tiền bảo hiểm này.</p> <p>Liberty:</p> <p>- Kiến nghị bổ sung quy định số tiền bảo hiểm (hạn mức bồi thường) tối thiểu trong một vụ tổn thất cho thiệt hại về sức khỏe,</p>	<p><u>số vụ tổn thất.</u></p> <p>- <u>Đối với công trình có giá trị từ 1.000 (một nghìn) tỷ đồng trở lên, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản là 100 (một trăm) tỷ đồng cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.</u></p> <p>c) <u>Tổng số tiền bồi thường bảo hiểm theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này không vượt quá một trăm (100) triệu đồng/người/vụ."</u></p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>tính mạng hoặc quy định một số tiền bảo hiểm (hạn mức bồi thường) tối thiểu cho cả thiệt hại về tính mạng và sức khoẻ.</p> <p>- Kiến nghị sửa như sau:</p> <p>“a. Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khoẻ, tính mạng là một trăm (100) triệu đồng cho một người trong một vụ vụ và không giới hạn số vụ <u>tôn thất.</u></p> <p>b. Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với cả <u>thiệt hại về sức khoẻ, tính mạng và thiệt hại về tài sản</u> được xác định như sau:</p> <p>- Đối với công trình có giá trị dưới 1.000 (một nghìn) tỷ đồng, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với cả <u>thiệt hại về sức khoẻ, tính mạng và thiệt hại về tài sản</u> là 5% 10% giá trị công trình <u>nhưng không dưới 1 (một) tỷ đồng trong một vụ tôn thất cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tôn thất cho cả thời hạn bảo hiểm.</u></p> <p>- Đối với công trình có giá trị từ 1.000 (một nghìn) tỷ đồng trở lên, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với cả <u>thiệt hại về sức khoẻ, tính mạng và thiệt hại về tài sản</u> là 100 tỷ đồng trong một vụ <u>tôn thất cho cả</u></p>	

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất cho cả thời hạn bảo hiểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền bảo hiểm (giới hạn bồi thường) tối thiểu 10% đối với các công trình có giá trị dưới 1.000 tỷ đồng là mức cao hơn so với tập quán chung của thị trường bảo hiểm xây dựng lắp đặt. <p>BIC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nên bổ sung giới hạn trách nhiệm về tổng số người hay tổng số tiền/vụ tổn thất. - Phân trách nhiệm dân sự bên thứ ba nên đề thống nhất số tiền bảo hiểm cho các công trình là dưới 700 tỷ đồng. Đối với công trình trên 700 tỷ đồng, DNBH và bên mua BH được tự thỏa thuận. - Đề nghị quy định rõ số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại tài sản của bên thứ ba là 10% số tiền bảo hiểm của phần tổn thất vật chất công trình và tối đa không quá 115 tỷ đồng/vụ tổn thất và là tổng giới hạn trách nhiệm trong suốt thời hạn bảo hiểm. <p>BSH: Đề nghị bổ sung như sau:</p> <p>“4. Đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba:</p>	

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><u>Số tiền bảo hiểm tối đa là 50% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm, trong đó:</u></p> <p>a) Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là một trăm (100) triệu đồng cho một người trong một vụ và không giới hạn số vụ tổn thất.</p> <p>PVI: Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“b) Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản được xác định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với công trình có giá trị dưới 1.000 (một nghìn) tỷ đồng, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản là 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất. - Đối với công trình có giá trị từ 1.000 (một nghìn) tỷ đồng trở lên, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản là 100 (một trăm) tỷ đồng cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.” <p>ABIC: Đề nghị bổ sung như sau:</p> <p>“4. Đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba, <u>tổng mức trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba do doanh nghiệp</u></p>	

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><u>bảo hiểm và chủ đầu tư/nhà thầu tự thỏa thuận tự nhiên phải đảm bảo: "...</u></p>	
		<p>UIC: Đề nghị quy định hạn mức trách nhiệm tối đa để tránh cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm, tránh việc quy định này trở thành cơ sở cho các doanh nghiệp bảo hiểm chào không giới hạn đối với số tiền bảo hiểm. Đồng thời, đề nghị quy định trong văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính biểu phí cụ thể đối với loại bảo hiểm này để các doanh nghiệp thống nhất áp dụng, đảm bảo sự cạnh tranh công bằng trên thị trường.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật Xây dựng đều quy định giao Chính phủ quy định số tiền bảo hiểm tối thiểu.</p>
		<p>UIC: Cần quy định thêm mức khấu trừ cao hơn cho tài sản bên thứ ba trong các công trình có rủi ro cao để tiệm cận được với các nhà tái bảo hiểm quốc tế. Nếu Nghị định này không quy định mức khấu trừ thì cần cụ thể hóa trong Thông tư hướng dẫn.</p>	<p>Về việc quy định mức khấu trừ, tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính sẽ rà soát, quy định tại Thông tư hướng dẫn.</p>
		<p>MSIG: Về thời điểm xác định giá trị công trình Do giá trị công trình sẽ thay đổi trong quá trình xây dựng và lắp đặt, MSIG VN đề</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Giá trị công trình đã được quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP: "Đối với</p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		xuất quy định giá trị công trình được xác định tại thời điểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm”.	bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng: Số tiền bảo hiểm tối thiểu là giá trị đầy đủ của công trình khi hòa thành nhưng không được thấp hơn tổng giá trị hợp đồng xây dựng, bao gồm cả giá trị điều chỉnh, bổ sung (nếu có)”.
7	7. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 12 như sau: “d) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba”.	PJICO: Ban hành quy tắc, điều khoản bảo hiểm, mức phí bảo hiểm đối với các sản phẩm bảo hiểm bắt buộc theo thực tiễn thị trường và phù hợp với thông lệ, tập quán thị trường bảo hiểm quốc tế.	Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP: Bộ Tài chính ban hành quy tắc, điều khoản bảo hiểm, mức phí bảo hiểm tối thiểu đối với loại hình bắt buộc. Trong quá trình xây dựng, Bộ Tài chính đã lấy ý kiến các đối tượng chịu tác động (DNBH) để đảm bảo phù hợp với thực tiễn thị trường và thông lệ quốc tế.
		Bộ Tư pháp: khoản 1 Điều 12 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP giao Bộ Tài chính ban hành quy tắc, điều khoản bảo hiểm, mức phí bảo hiểm đối với các sản phẩm bảo hiểm bắt buộc. Theo Khoản 4 Điều 9 Luật Xây dựng 2014 mức phí bảo hiểm thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ. Do đó, việc ủy quyền lại cho Bộ Tài	Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Tại Điều 11 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP đã có quy định về nguyên tắc xác định mức phí bảo hiểm. Đồng thời, theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP, Bộ Tài chính ban hành các quy tắc,

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>chính quy định mức phí bảo hiểm là không phù hợp với Luật Xây dựng và Khoản 2 Điều 11 Luật ban hành VBQPPL. Vì vậy, đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị định một khoản để sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP cho phù hợp.</p>	<p>điều khoản bảo hiểm, mức phí bảo hiểm tới thiểuu đối với từng loại hình bảo hiểm bắt buộc.</p> <p>Bảo hiểm TNDS đối với bên thứ ba lần đầu đưa vào Nghị định hướng dẫn của Chính phủ, mức phí bảo hiểm đối với loại hình bảo hiểm này mang tính đặc thù, chuyên ngành, kỹ thuật do đó đề đàm bảo tính linh hoạt trong quá trình thực hiện, Nghị định giao Bộ Tài chính hướng dẫn mức phí bảo hiểm cụ thể. Quy định này cũng phù hợp với Nghị định số 119/2015/NĐ-CP và Nghị định số 73/2016/NĐ-CP.</p>
		<p>Bảo Việt Nhân thọ (Ý kiến qua VCCD): Bổ sung định nghĩa "Bên thứ ba": Là bên bị thiệt hại về thân thể, tính mạng, tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công, xây dựng công trình.</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:</p> <p>Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà theo quy định của pháp luật nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba đối với những thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng, tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng công trình và chi phí pháp lý có</p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
8	<p>Điều 2. Bãi bỏ khoản 6 Điều 3 Nghị định số 119/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.</p>	<p>Bộ Tư pháp: Đề nghị rà soát quy định xử lý chuyên tiếp đây đủ đối với các trường hợp đã thực hiện theo Nghị định số 119/2015/NĐ-CP trước ngày có hiệu lực của Nghị định này tránh vướng mắc trong áp dụng pháp luật.</p>	<p>liên quan (nếu có) thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>- Ngoài ra, Cục QLBH đã bổ sung định nghĩa bên thứ ba tại dự thảo Thông tư</p> <p>Về vấn đề này, Bộ Tài chính đã xử lý tại khoản 2 Điều 3 Điều khoản thi hành: 2. Các hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng đã giao kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo hiểm có liên quan đến quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo Nghị định này.</p>
9	<p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021.</p>		

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
10	<p>2. Các hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng đã giao kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm.</p>		
11	<p>3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đối tượng áp dụng của Nghị định chịu trách nhiệm thi Nghị định này./.</p>		
12	Ý kiến khác	<p>MSIG: 1. Về biểu phí, mức khấu trừ Dự thảo hiện nay chưa đề cập đến quy định về biểu phí, mức khấu trừ (cho các thiệt hại về tài sản) đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba, MSIG VN hiểu rằng các nội dung này sẽ được hướng dẫn ở cấp Thông tư.</p>	<p>Về việc quy định mức khấu trừ, tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính sẽ rà soát, quy định tại Thông tư hướng dẫn.</p>

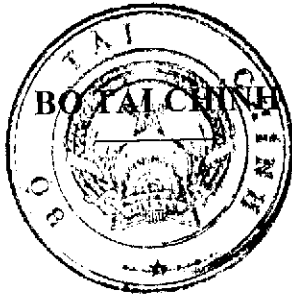
STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>2. Biện pháp kiểm soát đảm bảo cạnh tranh lành mạnh</p> <p>2.1. Thực tế thời gian qua, có nhiều doanh nghiệp bảo hiểm khi bán bảo hiểm cho công trình xây dựng thuộc đối tượng phải mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng đã cung cấp bảo hiểm tự nguyện với phí bảo hiểm thấp hơn hoặc có thể linh hoạt về điều kiện, điều khoản áp dụng. Đối với doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật sẽ kém cạnh tranh hơn và mất khách hàng. Vì vậy, MSIG VN đề xuất các biện pháp sau để đảm bảo tính cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành hướng dẫn cụ thể về loại công trình xây dựng thuộc đối tượng phải mua bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng để tránh hành vi cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm do việc lựa chọn loại công trình không phù hợp để đưa ra mức phí bảo hiểm cạnh tranh hơn. - Đưa ra mức phí bảo hiểm tối thiểu kê cả đối với công trình xây dựng có giá trị từ bảy trăm (700) tỷ đồng trở lên để tránh tình trạng các doanh nghiệp bảo hiểm giảm phí xuống mức quá thấp đối với các 	

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>công trình bảo hiểm có rủi ro cao. Bên cạnh đó, chúng tôi đề xuất tăng giới hạn giá trị của công trình xây dựng quy định tại Thông tư 329/2016/TT-BTC từ 700 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng.</p> <p>- Tăng mức xử phạt, tăng cường giám sát, xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về quy tắc, điều khoản và biểu phí do Bộ Tài chính ban hành. Đồng thời, tại Luật Kinh doanh bảo hiểm hoặc Nghị định quy định rõ doanh nghiệp bảo hiểm không được phép bán bảo hiểm tự nguyện, trong đó thay đổi điều kiện, điều khoản và/hoặc giảm phí đối với công trình thuộc đối tượng phải mua bảo hiểm bắt buộc. Bên cạnh đó, MSIG VN đề xuất bổ sung quy định không được giảm phí trong trường hợp đã áp dụng mức phí bảo hiểm tối thiểu do một số công ty bảo hiểm đưa vào quy định pháp luật về đấu thầu để đưa ra phí bảo hiểm thấp hơn quy định./</p> <p>2.2. Đối với quy tắc bảo hiểm, MSIG VN đề xuất sử dụng quy tắc bảo hiểm của công ty tái bảo hiểm Munich Re và/hoặc Swiss Re đã được chấp thuận rộng rãi trên thị trường bảo hiểm trong và ngoài nước để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp bảo hiểm trong việc thu xếp bảo hiểm và xin</p>	

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>chấp thuận từ công ty tái bảo hiểm do khác biệt giữa quy tắc bảo hiểm của công ty tái bảo hiểm và quy định pháp luật Việt Nam.</p>	
		<p>Bộ Ngoại giao: Để có thể triển khai ngay khi Nghị định được ban hành và có hiệu lực, đề nghị ban hành quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm; có hướng dẫn chi tiết về điều kiện, phạm vi bảo hiểm đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự của bên thứ ba để làm cơ sở pháp lý cho việc mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng; hướng dẫn hạch toán đối với khoản chi phí mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa nhà thầu và chủ đầu tư.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính đã dự thảo Thông tư hướng dẫn.</p> <p>Về hướng dẫn hạch toán bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng đã có quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP: “4. Chi phí mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định sau:</p> <p>a) Đối với bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng: Phí bảo hiểm được tính vào tổng mức đầu tư xây dựng;</p> <p>b) Đối với bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng: Phí bảo hiểm được tính vào giá thành sản phẩm tư vấn;</p> <p>c) Đối với bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường: Phí bảo hiểm được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh”.</p> <p>Đối với bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba: tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định đã có quy</p>

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Ý kiến: <i>Phí bảo hiểm được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh.</i></p>
		<p>BIC: Sửa đổi, bổ sung Thông tư 329/2016/TT-BTC cho tương thích với sự điều chỉnh của Nghị định 119/2015/NĐ-CP.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính đã dự thảo Thông tư.</p>
		<p>PVI: Đề nghị bổ sung quy định về thời điểm xác định giá trị công trình là tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm.</p>	
		<p>ABIC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị có hướng dẫn riêng cho chủ đầu tư trong công tác tính toán, xây dựng dự toán, hồ sơ đấu thầu, chào giá cạnh tranh liên quan phí bảo hiểm. - Đề nghị có cơ chế giám sát và quản lý việc đấu thầu, chào giá cạnh tranh không tuân thủ quy định để đảm bảo công bằng và cạnh tranh lành mạnh. - Đề nghị có quy định xử phạt bên mua bảo hiểm vi phạm quy định. 	
		<p>TMIV: Đề nghị việc Công ty bảo hiểm có thể đưa điều khoản bảo hiểm TNDS với bên thứ ba vào HDBH công trình trong thời gian xây dựng hay không (tạo thành một HDBH gói) hay bắt buộc phải cấp một HDBH TNDS riêng biệt.</p>	

STT	HỒ SƠ NGHỊ ĐỊNH	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>TMIV: Do đặc thù mỗi công trình có mức độ và yếu tố rủi ro khác nhau, vì vậy đề xuất ban soạn thảo cho phép DNBH có quyền xem xét tăng biểu phí bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm nhất định, tương tự nguyên tắc điều chỉnh của bảo hiểm công trình/trách nhiệm nghề nghiệp như đang quy định tại Thông tư số 3/2019/TT-BTC.</p>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP
ngày 13 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định
bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẤP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Về cơ sở pháp lý

- Theo điểm c Khoản 1 Điều 46 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng: Bên nhận thầu phải thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba để đảm bảo theo hoạt động của mình theo quy định pháp luật.

- Theo quy định tại Điều 9 Luật Xây dựng năm 2014 và Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/5/2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (Nghị định số 119/2015/NĐ-CP), bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động đầu tư xây dựng không phải loại hình bảo hiểm bắt buộc. Do đó, doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động xây dựng quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định pháp luật.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2014, nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba. Luật số 62/2020/QH14 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

Do đó, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 119/2015/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động đầu tư xây dựng để phù hợp với Luật Xây dựng số 62/2020/QH14.

1.2. Về thực tiễn triển khai

Trên cơ sở Luật Xây dựng 2014 và Nghị định số 119/2015/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP, theo đó quy định cụ thể về điều kiện bảo hiểm, biểu phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với các loại hình bảo hiểm bắt buộc: Bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng; Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng; Bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường. Các quy định này đã tạo cơ sở

pháp lý minh bạch, góp phần huy động nguồn lực từ thị trường bảo hiểm để bảo vệ các công trình xây dựng trước các rủi ro, đảm bảo khôi phục tổn thất nhanh chóng, đầy đủ để hoạt động xây dựng được thông suốt, đảm bảo tiến độ xây dựng và tạo sự yên tâm cho các chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn, người lao động tham gia hoạt động đầu tư xây dựng.

Các văn bản quy phạm pháp luật trước đây đều quy định bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là bảo hiểm bắt buộc và giao Bộ Tài chính hướng dẫn quy tắc, điều khoản, biểu phí. Tuy nhiên, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Luật Xây dựng năm 2014 và Nghị định số 119/2015/NĐ-CP không phải là loại hình bảo hiểm bắt buộc và Bộ Tài chính không ban hành quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm mà giao cho các doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động triển khai. Do đó, trong quá trình triển khai, nhiều nhà thầu chưa chú trọng việc mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba. Trong khi đó, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là rất cần thiết vì hoạt động đầu tư xây dựng có ảnh hưởng trực tiếp đến tài sản và tính mạng, sức khỏe của bên thứ ba trong quá trình thực hiện các công việc thi công xây dựng công trình.

Do đó, cần bổ sung quy định pháp luật hướng dẫn về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động đầu tư xây dựng; có hướng dẫn chi tiết về điều kiện bảo hiểm, phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu để làm cơ sở pháp lý đồng bộ và tạo thuận lợi cho việc thực hiện bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Ngoài ra, liên quan đến loại trừ bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng, về cơ bản đã được quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP. Tuy nhiên, do thực tế hoạt động nhận/nhượng tái bảo hiểm phát sinh một số loại trừ theo thông lệ quốc tế mà không thể xếp được vào danh mục các loại trừ theo quy định hiện tại, trong khi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Kinh doanh bảo hiểm, các bên tham gia bảo hiểm có thể thoả thuận áp dụng tập quán quốc tế nếu tập quán đó không trái với pháp luật Việt Nam.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc xây dựng Nghị định tạo cơ sở pháp lý minh bạch, góp phần huy động nguồn lực từ thị trường bảo hiểm để bảo vệ cho bên thứ ba trong quá trình thi công xây dựng, đảm bảo khôi phục bồi thường nhanh chóng, đầy đủ để hoạt động xây dựng được thông suốt, tạo sự yên tâm cho các chủ đầu tư, nhà thầu thi công trong hoạt động đầu tư xây dựng.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Chính sách giúp hoàn thiện cơ chế chính sách, đảm bảo sự phù hợp, đồng bộ và nhất quán với hệ thống pháp luật hiện hành

1. Xác định vấn đề bất cập

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14, nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba. Luật số 62/2020/QH14 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Luật Kinh doanh bảo hiểm: “*Bảo hiểm bắt buộc là loại bảo hiểm do pháp luật quy định về điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu mà tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ thực hiện.*”

Do đó, cần có hướng dẫn chi tiết về điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba để làm cơ sở pháp lý đồng bộ và thuận lợi cho việc mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho DNBH trong quá trình triển khai thực hiện quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- **Giải pháp 1:** Quy định cụ thể về đối tượng phải mua bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, quản lý nhà nước về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba. Cụ thể:

+ *Về đối tượng được bảo hiểm:* Nhà thầu thi công xây dựng phải mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.

+ *Về thời hạn bảo hiểm:* Thời hạn bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu thi công xây dựng công trình đến khi ngày kết thúc thời gian xây dựng căn cứ vào hợp đồng xây dựng và được ghi trong hợp đồng bảo hiểm.

+ *Về số tiền bảo hiểm:* Quy định số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của bên thứ ba.

+ *Về quản lý nhà nước:* Giao trách nhiệm cho Bộ Tài chính ban hành quy tắc, điều khoản bảo hiểm, mức phí bảo hiểm đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động đầu tư xây dựng.

+ *Về phí bảo hiểm:* Phí bảo hiểm được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh.

- **Giải pháp 2:** Giữ nguyên chính sách hiện tại; không quy định cụ thể về đối tượng phải mua bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, quản lý nhà nước về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động đầu tư xây dựng.

4. Đánh giá tác động

4.1. Giải pháp 1

a) Tác động đối với Nhà nước

- **Tác động tích cực:**

+ Tác động về kinh tế - xã hội:

++ Đảm bảo cơ sở pháp lý thống nhất, đầy đủ, cụ thể và minh bạch phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và thực hiện kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động bảo hiểm bắt buộc trong lĩnh vực đầu tư xây dựng.

++ Đảm bảo khả thi, phù hợp với thực tế triển khai bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam.

+ Tác động về giới: Không tác động đến bất bình đẳng giới.

+ Tác động của thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Phương án này đảm bảo sự phù hợp, đồng bộ và nhất quán với hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành; không hình thành cơ chế giám sát mới; không phát sinh trách nhiệm mới của cơ quan quản lý Nhà nước và không vi phạm các nguyên tắc, cam kết quốc tế, cụ thể:

++ Bộ máy Nhà nước: Phương án này không tác động đến bộ máy quản lý Nhà nước về kinh doanh bảo hiểm.

++ Các điều kiện đảm bảo thi hành: Phương án này không có tác động về các điều kiện cần thiết để đảm bảo việc thi hành do cơ quan quản lý Nhà nước về kinh doanh bảo hiểm đã có bộ máy quản lý, nhân sự, và đang có chức năng, quản lý giám sát hoạt động kinh doanh bảo hiểm (bao gồm hoạt động bảo hiểm bắt buộc trong lĩnh vực đầu tư xây dựng). Tuy nhiên, để đảm bảo hiệu quả quản lý, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng.

++ Quyền cơ bản của công dân: Phương án này không tác động tới các quyền cơ bản của cá nhân và tổ chức.

++ Phù hợp hệ thống pháp luật: Phương án này đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, nhất là quy định pháp luật về xây dựng (Luật Xây dựng số 62/2020/QH14).

++ Tương thích với các điều ước quốc tế: Phương án này đảm bảo phù hợp với các điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Cụ thể, đảm bảo nguyên tắc không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) Việt Nam và DNBH có vốn đầu tư nước ngoài, nguyên tắc mở rộng tiếp cận thị trường của các DNBH, bảo vệ cạnh tranh công bằng giữa các DNBH và nguyên tắc minh bạch hoá chính sách.

- **Tác động tiêu cực:** Làm phát sinh chi phí xây dựng chính sách.

b) Tác động đối với DNBH

- **Tác động tích cực:**

+ Về mặt kinh tế-xã hội: Đảm bảo khả thi, phù hợp với thực tế triển khai bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và kinh tế - xã hội của Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho DNBH trong triển khai bảo hiểm bắt buộc TNDS cho bên thứ ba.

+ Tác động về giới: Không tác động đến sự bất bình đẳng giới.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Đảm bảo cách hiểu thống nhất giữa các DNBH và là cơ sở pháp lý rõ ràng cho các DNBH trong việc triển khai bảo hiểm bắt buộc TNDS đối với bên thứ ba trong hoạt động đầu tư xây dựng.

- **Tác động tiêu cực:** Phát sinh chi phí đối với DNBH trong việc sửa đổi, bổ sung quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động đầu tư xây dựng; hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ phù hợp với quy định pháp luật; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chứng từ (Giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy yêu cầu bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm...).

c) Tác động đối với nhà thầu thi công xây dựng

- **Tác động tích cực:** Giúp nhà thầu thi công xây dựng yên tâm triển khai thi công xây dựng công trình vì đã được bảo hiểm cho trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.

- **Tác động tiêu cực:** Việc nhà thầu phải thực hiện quy định mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba sẽ làm phát sinh chi phí mua bảo hiểm bắt buộc, nguồn lực tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, giải pháp 1 của dự thảo Nghị định cũng đã quy định phí bảo hiểm được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh. Đồng thời, sau khi Nghị định được ban hành, Thông tư hướng dẫn Nghị định sẽ quy định cụ thể mức phí bảo hiểm nhà thầu thi công phải mua để làm cơ sở cho việc nhà thầu thi công xác định nguồn lực tài chính và xây dựng kế hoạch kinh doanh. Ngoài ra, việc mua bảo hiểm sẽ góp phần bảo đảm bù đắp cho nhà thầu thi công trong trường hợp xảy ra thiệt hại đối với bên thứ ba, giúp nhà thầu nhanh chóng khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh, giúp bên thứ ba nhanh chóng ổn định cuộc sống.

4.2. Giải pháp 2

a) Tác động đối với Nhà nước

- **Tác động tích cực:**

- + Tác động về kinh tế - xã hội: Không tác động đến kinh tế - xã hội.
- + Tác động về giới: Không tác động đến sự bất bình đẳng giới.
- + Tác động của thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.
- + Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không phát sinh văn bản quy phạm pháp luật mới.

- **Tác động tiêu cực:** Không đồng bộ, nhất quán trong hệ thống pháp luật về bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng, cụ thể: Không thống nhất giữa quy định tại Nghị định 119/2015/NĐ-CP (quy định khuyến khích nhà thầu thi công xây dựng công trình mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba) và Luật Xây dựng năm 2020 (quy định nhà thầu thi công xây dựng công trình phải mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba).

b) Tác động đối với DNBH

- **Tác động tích cực:** Chủ động trong việc triển khai bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba trong hoạt động đầu tư xây dựng, thúc đẩy sự cạnh tranh giữa các DNBH trong kinh doanh bảo hiểm.

- **Tác động tiêu cực:** Việc bán bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba sẽ khó khăn trong việc triển khai do không có quy định hướng dẫn cụ thể.

c) Tác động đối với nhà thầu thi công

- **Tác động tích cực:** Không mất chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc đối với bên thứ ba, cắt giảm được chi phí kinh doanh.

- **Tác động tiêu cực:** Không được bảo hiểm trong trường hợp phát sinh trách nhiệm dân sự của nhà thầu thi công đối với bên thứ ba trong thời gian xây dựng công trình. Trong trường hợp này, nhà thầu thi công phải tự trang trải mọi chi phí bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản của bên thứ ba, trường hợp phát sinh chi phí lớn sẽ dẫn đến làm đứt gãy sản xuất kinh doanh.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

Giải pháp lựa chọn: Giải pháp 1 đảm bảo phù hợp đồng bộ, nhất quán về hệ thống pháp luật hiện hành về bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng; có nhiều tác động tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh và an sinh xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng chịu tác động của chính sách như cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm trong tổ chức kinh doanh bảo hiểm và đặc biệt là nhà thầu thi công trong thực hiện hoạt động thi công xây dựng công trình, đảm bảo thực hiện trách nhiệm dân sự phát sinh trong quá trình thi công, góp phần đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh và an sinh xã hội chung.

III. Lấy ý kiến

Việc lấy ý kiến dự thảo báo cáo đánh giá tác động thực hiện thông qua việc tổ chức cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan có liên quan, DNBH và đăng website lấy ý kiến rộng rãi.

IV. Giám sát và đánh giá

Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách: Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm).